

Số: 38 /2026/QĐ-CTUBND

Sơn La, ngày 13 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La, bao gồm:

a) Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

d) Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

đ) Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

e) Thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi; cơ quan chuyên môn về thủy lợi; đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý (trừ giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý).

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (trừ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 23 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP; trừ trường hợp thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh sang Ủy ban nhân dân các xã, phường và ngược lại.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

6. Thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra việc tuân thủ quy định phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Quyết định này.

2. Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra việc tuân thủ quy định phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Quyết định này. Xử lý theo thẩm quyền, hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm quản lý, theo dõi quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tại Quyết định này, kịp thời tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy định về phân cấp cho phù hợp.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, THKT);
- Trung tâm Thông tin – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Việt